

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 04 - 2021

(Một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 05 & 06/2021)

Contents

I. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP	3
1. Nghị định 12/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 89/2013 hướng dẫn Luật Giá về thẩm định giá (Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2021).....	3
2. Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021).....	4
3. Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2021/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.	5
4. Thông tư 19/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 03/05/2021).....	6
5. Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính (Quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày 20/05/2021).....	7
II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI	8
1. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) sẽ có hiệu lực từ ngày 01/05/2021.....	8
2. Nghị định 44/2020/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021).....	8
3. Quyết định 1357/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021 và thay thế công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/04/2015 của Tổng cục Hải quan về mã loại hình XNK trên hệ thống VNACCS).....	9
4. Quyết định 984/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.....	9
III. LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG	10
1. Nghị định 46/2021/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021).....	10
2. Thông tư 03/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 (Thông tư này có hiệu lực ngày 17/05/2021).....	10
IV. LĨNH VỰC TƯ PHÁP	11

1. Thông tư 25/2021/TT - BTC ngày 07/4/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2021)	11
2. Nghị định 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2021.)	12
3. Nghị định 21/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/03/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (có hiệu lực từ ngày 15/05/2021)	12
THƯ NGỎ	13
Kính gửi: Quý doanh nghiệp	13

I. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP

1. Nghị định 12/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 89/2013 hướng dẫn Luật Giá về thẩm định giá (Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2021)

❖ Nội dung cần lưu ý:

- Yêu cầu về người đại diện theo pháp luật của DN thẩm định giá

- + Nghị định 12/2021 sửa đổi Nghị định 89/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá có hiệu lực từ ngày 1-5. Theo đó, Nghị định bổ sung quy định về yêu cầu đối với người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá.
- + Cụ thể, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá phải đáp ứng các yêu cầu sau:
- + Là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 39 Luật giá 2012.
- + Có ít nhất ba năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề trước khi trở thành người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá.
- + Không là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong khoảng thời gian một năm (12 tháng) tính tới thời điểm nộp hồ sơ cấp, cấp lại Giấy chứng nhận này.

- Điều khoản chuyển tiếp (Điều 2):

- Các doanh nghiệp thẩm định giá đã nộp đủ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ.
- Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, các doanh nghiệp thẩm định giá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ phải bảo đảm điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc quy định tại Điều 1 Nghị định này.
- Nghị định số 12/2021/NĐ-CP cũng nêu rõ, doanh nghiệp thẩm định giá đang trong thời gian bị đình chỉ hoặc tạm ngừng hoạt động thẩm định giá. Trong thời gian doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng loại hình doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của Luật Giá nhưng chưa bị đình chỉ hoạt động thẩm định giá thì không được ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.
- Về giá dịch vụ thẩm định giá, Nghị định số 12/2021/NĐ-CP sửa đổi: Giá dịch vụ thẩm định giá thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp thẩm định giá với khách hàng thẩm định giá theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP trên

nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và được ghi trong hợp đồng thẩm định giá; trường hợp việc lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/thuong-mai/nghi-dinh-12-2021-sua-doi-bo-sung-nghi-dinh-89-2013-ve-tham-dinh-gia-198937-d1.html>

2. Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, gồm:

- + Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể và tổ chức, hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm.
- + Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm, hoạt động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

✚ **Đối tượng áp dụng:**

Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 37 của Luật Việc làm, gồm:

- + Trung tâm dịch vụ việc làm do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập;
- + Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập;
- + Trung tâm dịch vụ việc làm do người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương quyết định thành lập.
- + Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Luật Việc làm.
- + Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quy định tại Nghị định này.

✚ **Điểm nổi bật:**

- + Theo ND này, để được cấp Giấy phép, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm cần thực hiện ký quỹ 300 triệu đồng, có địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh thuộc sở hữu của mình hoặc thuê ổn định theo hợp đồng từ 03 năm trở lên.

- + Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên hoặc có từ đủ 02 năm kinh nghiệm làm chuyên môn, quản lý về dịch vụ việc làm.
- + Về số lượng viên chức trong doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm: để thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm, một trong những điều kiện bắt buộc là phải có ít nhất 15 người làm việc là viên chức...

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/lao-dong/nghi-dinh-23-2021-nd-cp-chi-tiet-khoan-3-dieu-37-va-dieu-39-cua-luat-viec-lam-200024-d1.html>

3. Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2021/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

✚ **Đối tượng áp dụng:**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

✚ **Điểm nổi bật:**

- Ngoài các cách tra cứu quá trình tham gia BHXH, BHYT đang áp dụng hiện nay là qua website của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, qua việc gửi tin nhắn đến đầu số 8079 hoặc qua ứng dụng VssID, thì sắp tới, người tham gia bảo hiểm còn có thêm một cách khác là tra cứu thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Cụ thể:
 - + Về bảo hiểm y tế: Có Mã mức hưởng; loại đối tượng; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu; thời điểm hết hạn; thời điểm đủ 05 năm liên tục; quá trình đóng, hưởng;
 - + Về bảo hiểm xã hội: Có Mã số bảo hiểm xã hội; phương thức đóng; quá trình đóng, hưởng bảo hiểm xã hội...
 - + Về bảo hiểm thất nghiệp: Có quá trình đóng, hưởng; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp...
- Cá nhân được phép khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Đồng thời, cá nhân được trích xuất thông tin của mình; dữ liệu trích xuất được ký số bởi Bảo hiểm xã hội Việt Nam và có giá trị như văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/bao-hiem/nghi-dinh-43-2021-nd-cp-quy-dinh-co-so-du-lieu-quoc-gia-ve-bao-hiem-200539-d1.html>

4. Thông tư 19/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 03/05/2021)

❖ Nội dung cần lưu ý:

- Bổ sung quy định hồ sơ thuế điện tử bao gồm:

- + Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế; tra soát thông tin nộp thuế;
- + Thủ tục bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa;
- + Miễn thuế, giảm thuế; miễn tiền chậm nộp;
- + Không tính tiền chậm nộp; khoan tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ.

- Sửa đổi, bổ sung quy định chứng từ nộp ngân sách nhà nước (NSNN) điện tử:

- + Chứng từ nộp NSNN theo quy định tại Nghị định 11/2020 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;
- + Trường hợp nộp thuế qua hình thức nộp thuế điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì chứng từ nộp NSNN là chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải đảm bảo đủ các thông tin trên mẫu chứng từ nộp NSNN.

(Trước đây: chứng từ nộp thuế điện tử là giấy nộp tiền hoặc chứng từ nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính dưới dạng điện tử, trừ trường hợp nộp thuế qua hình thức nộp thuế điện tử của ngân hàng).

- Về quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế, Thông tư đã hướng dẫn rõ:

- + Người nộp thuế khi thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan Thuế được sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử do cơ quan Thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi thực hiện giao dịch điện tử qua Cổng thông tin giao dịch thuế điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính thuế bằng phương thức điện tử;
- + Tra cứu, xem, in toàn bộ chứng từ điện tử đã gửi đến cơ quan thuế và các thông báo, quyết định cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế theo quy định;
- + cơ quan thuế hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.
- + Phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết sai sót hoặc sự cố phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin của giao dịch điện tử phát sinh từ tài khoản giao dịch thuế điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả tài khoản chính và tài khoản phụ)...

- Về trách nhiệm của ngân hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế cũng như trách nhiệm của cơ quan Thuế:

- + Thông tư đã bổ sung trách nhiệm của ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- + Ngoài việc phải thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn liên quan, các đơn vị có trách nhiệm trao đổi, truyền, nhận thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định tại nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 38;
- + Khai thác và bảo mật thông tin của người nộp thuế do cơ quan Thuế cung cấp bằng phương thức điện tử để sử dụng cho việc quản lý nhà nước, phối hợp thu ngân sách Nhà nước

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/35135/thong-tu-19-2021-tt-btc-huong-dan-giao-dich-dien-tu-linh-vuc-thue>

5. Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính (Quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày 20/05/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

- + **Theo đó, cơ quan Tổng cục Thuế ở Trung ương bao gồm:** Vụ Chính sách; Vụ Pháp chế; Vụ Dự toán thu thuế; Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; Vụ Kế khai và Kế toán thuế; Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế; Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế; Cục Thuế doanh nghiệp lớn; Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân; Vụ Hợp tác Quốc tế; Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tài vụ - Quản trị; Văn phòng; Cục Công nghệ Thông tin; Trường Nghiệp vụ Thuế; Tạp chí Thuế.
- + Các tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và có các tổ chức là đơn vị sự nghiệp.
- + Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng và phòng thuộc cục thuộc Tổng cục Thuế phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Quyết-dinh-15-2021-QĐ-TTg-sua-doi-Quyết-dinh-41-2018-QĐ-TTg-to-chuc-Tong-cuc-Thue-469161.aspx>

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

1. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) sẽ có hiệu lực từ ngày 01/05/2021

Nội dung cần lưu ý:

- Hiệp định này sẽ giúp Việt Nam và Vương quốc Anh duy trì các điều kiện thương mại ưu đãi và lợi ích kinh tế thông qua các cam kết mở cửa thị trường đã có trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).
- *Thương mại dịch vụ tiếp tục được duy trì, trong đó hai bên có điều kiện thúc đẩy hơn nữa hợp tác về dịch vụ trong thời gian tới.*

2. Nghị định 44/2020/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021)

❖ Nội dung cần lưu ý:

✚ Phạm vi điều chỉnh

- + Nghị định này quy định về nguyên tắc, biện pháp, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại được quy định tại Điều 163 Luật Thi hành án hình sự.
- + Việc cưỡng chế thi hành hình phạt tiền quy định tại Điều 77, biện pháp tư pháp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 82 Bộ luật Hình sự đối với pháp nhân thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

❖ Đối tượng áp dụng:

- + Pháp nhân thương mại không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
- + Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (sau đây gọi là cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền), cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thi hành cưỡng chế.

✚ **Pháp nhân thương mại không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án sau:**

- + Phong tỏa tài khoản.
- + Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền bảo đảm thi hành cưỡng chế biện pháp tư pháp (kê biên tài sản).
- + Tạm giữ tài liệu, chứng từ, thiết bị chứa dữ liệu điện tử.
- + Tạm giữ hoặc thu hồi con dấu của pháp nhân thương mại.
- + Việc thực hiện cưỡng chế được thực hiện theo các nguyên tắc như:
- + Chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền.

- + Thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế để bảo đảm thi hành án không quá thời hạn chấp hành hình phạt theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; thời hạn bảo đảm thi hành biện pháp tư pháp được xác định khi biện pháp tư pháp được thi hành xong.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Nghi-dinh-44-2020-ND-CP-quy-dinh-cuong-che-thi-hanh-an-doi-voi-phap-nhan-thuong-mai-427244.aspx>

3. Quyết định 1357/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021 và thay thế công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/04/2015 của Tổng cục Hải quan về mã loại hình XNK trên hệ thống VNACCS)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Điều khoản chuyển tiếp:**

- + Đối với các tờ khai hải quan đã đăng ký theo loại hình tương ứng trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu có thay đổi mục đích sử dụng, đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình xuất khẩu, nhập khẩu mới thì sử dụng mã loại hình theo quy định tại Quyết định này kể từ thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.
- + Đối với các mã loại hình đã được quy định tại Quyết định này nhưng thủ tục hải quan chưa được quy định cụ thể tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính thì chưa thực hiện cho đến khi có quy định cụ thể.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/quyet-dinh-1357-qd-tchq-bang-ma-loai-hinh-xuat-khau-nhap-khau-va-huong-dan-su-dung-202284-d1.html>

4. Quyết định 984/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 06 năm 2021).

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

Kèm theo Quyết định số 984/QĐ-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính là Danh mục Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ tài chính.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/quyet-dinh-984-qd-btc-2021-thu-tuc-hanh-chinh-hai-quan-cua-bo-tai-chinh-202513-d1.html>

III. LĨNH VỰC TIỀN TÊ - NGÂN HÀNG

1. Nghị định 46/2021/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị định này quy định về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Phát triển).

✚ **Đối tượng áp dụng:**

- + Ngân hàng Phát triển.
- + Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Ngân hàng Phát triển.
- + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/tai-chinh/nghi-dinh-46-2021-nd-cp-quan-ly-tai-chinh-va-danh-gia-hoat-dong-ngan-hang-phan-trien-viet-nam-200544-d1.html>

2. Thông tư 03/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 (Thông tư này có hiệu lực ngày 17/05/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 sẽ có hiệu lực từ 17/5.

✚ Trong đó, Thông tư hướng dẫn việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 10/6/2020 từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian 23/1/2020-31/12/2021. Khách hàng không có khả năng trả đúng hạn nợ gốc hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid -19.

✚ Đồng thời, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cũng được yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ của khoản nợ đến ngày 31/12/2021 nếu khách hàng đáp ứng các điều kiện như phát sinh trước ngày 10/6/2020 từ hoạt động cho vay,

cho thuê tài chính; Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2021.

✚ **Quy định chuyển tiếp:**

- Đối với các hợp đồng, thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết về thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, thỏa thuận nêu trên được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và các quy định có liên quan của Thông tư này.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-03-2021-tt-nhnn-quy-dinh-co-cau-lai-thoi-han-tra-no-ho-tro-khach-hang-chiu-anh-huong-boi-dich-covid-19-200630-d1.html>

IV. LĨNH VỰC TỰ PHÁP

1. Thông tư 25/2021/TT - BTC ngày 07/4/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

- + Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.
- + Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

✚ **Điểm nổi bật:**

- + Không thu lệ phí gia hạn hộ chiếu từ 22/5
- + Người dân sẽ không phải nộp lệ phí gia hạn hộ chiếu từ 22/5 theo Thông tư 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.
- + Trước đây, người dân phải nộp 100.000 đồng cho mỗi lần gia hạn hộ chiếu ngoại giao và công vụ.
- + Về quản lý phí, lệ phí, Thông tư quy định rõ tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

- + Theo Thông tư số 25/2021/TT-BTC, trường hợp tổ chức thu phí là Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công an xã, phường, thị trấn được trích lại 20% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-25-2021-tt-btc-bo-tai-chinh-201207-d1.html>

2. Nghị định 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân (Nghị định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2021.)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

- ***Công dân có thể nhấn tin để tra cứu thông tin về cư trú:***

- + Người dân được khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng văn bản yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thông qua dịch vụ nhấn tin, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an từ ngày 14/5 theo Nghị định 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.
- + Trường hợp người dân đã đăng ký khai sinh nhưng chưa được cấp số định danh cá nhân thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập số định danh cá nhân cho công dân theo thông tin hiện có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- + Ngay sau khi xác lập được số định danh cá nhân, cơ quan trên sẽ có văn bản thông báo cho công dân về số định danh cá nhân đã được xác lập và các thông tin của công dân hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/tu-phap/nghi-dinh-37-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-137-2015-nd-cp-thi-hanh-luat-can-cuoc-cong-dan-200407-d1.html>

3. Nghị định 21/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/03/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (có hiệu lực từ ngày 15/05/2021)

❖ **Nội dung cần lưu ý:**

✚ **Phạm vi điều chỉnh:**

- + Nghị định này quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bao gồm tài sản bảo đảm; xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (sau đây gọi là biện pháp bảo đảm) và xử lý tài sản bảo đảm.

✚ **Đối tượng áp dụng:**

- + Bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, người có nghĩa vụ được bảo đảm.
- + Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

✚ **Chi tiết văn bản tại link dưới:** <https://luatvietnam.vn/dan-su/nghi-dinh-21-2021-nd-cp-thi-hanh-bo-luat-dan-su-ve-bao-dam-thuc-hien-nghia-vu-199986-d1.html>

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý doanh nghiệp

Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế toàn cầu, hàng loạt doanh nghiệp mới được thành lập với nhiều mô hình kinh doanh khác nhau, điều kiện giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước được đẩy lên một tầm cao mới, tạo ra những cơ hội cũng như những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp.

Có một thực tế là hiện nay phần lớn các doanh nghiệp phải tập trung toàn bộ trí và lực để tìm kiếm lợi nhuận, quan tâm nhiều đến các yếu tố thương mại nên chưa giành đủ nguồn lực cho việc hoàn thiện khung pháp lý trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Từ đó dẫn đến các rủi ro, tranh chấp phát sinh, kéo theo những vụ kiện tụng kéo dài làm tổn hại rất nhiều đến lợi ích kinh tế cũng như uy tín của doanh nghiệp.

Với hơn 15 năm kế thừa và phát triển trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng, BDS LAW luôn mong muốn trở thành người bạn đồng hành cùng các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro, xử lý một cách chuyên nghiệp các vấn đề phát sinh trong hoạt động, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp vững tâm và tập trung vào những mục tiêu chính trên con đường phát triển của mình.

Lĩnh vực tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW cho các doanh nghiệp gồm:

1. Tư vấn soạn thảo hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, thương mại, hợp đồng EPC, EPCC, BCC, BC...; Thẩm định tính pháp lý; Tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng.
2. Tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức doanh nghiệp; thủ tục thành lập mới/thay đổi đăng ký hoạt động doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện; Tư vấn pháp luật về thuế.
3. Tư vấn về hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp; nhượng quyền thương mại.
4. Tư vấn về đầu tư; hợp tác đầu tư; chuyển nhượng dự án bất động sản.

5. Tư vấn soạn thảo điều lệ, nội quy, quy chế trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

6. Tư vấn pháp luật về đấu thầu, đầu khí, xây dựng, lao động...

Việc tư vấn được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các hình thức :

- + Thư điện tử; điện thoại;
- 2. Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện/Fax;
- 3. Trao đổi, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp.

Với mức phí dịch vụ chỉ từ 500.000đồng/giờ khi lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW thay vì phải tổ chức, vận hành bộ phận pháp chế doanh nghiệp với chi phí tốn kém. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của của doanh nghiệp sẽ được đảm bảo an toàn bởi khung pháp lý chặt chẽ thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của BDS LAW.

Ngoài dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên, BDS LAW còn cung cấp dịch vụ pháp lý như: Đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp trong các quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính và tranh tụng tại Tòa án với chi phí hợp lý theo thỏa thuận giữa các bên.

Với mục tiêu mang đến cho khách hàng dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp với sự mệnh bảo vệ công lý cùng đội ngũ luật sư, chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm, chuyên sâu trong các lĩnh vực tư vấn và tranh tụng, BDS LAW tự tin mang đến sự an tâm và hài lòng cho Quý doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi.

Trân trọng!

Chủ tịch công ty

Luật sư LÊ NGỌC MINH